

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai dự toán thu – chi ngân sách năm 2022  
(Dự toán đã được HĐND phê chuẩn)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÓA TRUNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết 17 /NQ-HĐND ngày 24 /12/2021 của Hội đồng nhân dân xã Hóa Trung về việc phê chuẩn dự toán ngân sách năm 2022;*

*Theo đề nghị của Công chức Tài chính, kế toán xã,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán thu – chi ngân sách năm 2022 của xã Hóa Trung

*(Có biểu chi tiết kèm theo).*

**Điều 2.** Văn phòng Ủy ban nhân dân, công chức Tài chính kế toán, các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND;
- MTTQ và các đoàn thể;
- 7 xóm;
- Lưu: VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Giáp*  
**Nguyễn Văn Giáp**

UBND XÃ HÓA TRUNG

Biểu số 108/CK TC-NSNN



**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022**

(Dự toán được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

<b>NỘI DUNG</b>	<b>DỰ TOÁN</b>	<b>NỘI DUNG CHI</b>	<b>DỰ TOÁN</b>
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>4.283.000</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>4.283.000</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	42.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ <sup>(1)</sup>	123.000	II. Chi thường xuyên	4.154.000
III. Thu bổ sung	4.118.000	III. Dự phòng	65.000
- Bổ sung cân đối	4.118.000	IV. Tiết kiệm chi	64.000
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

## DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	<b>TỔNG THU</b>	<b>460.000</b>	<b>4.283.000</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>42.000</b>	<b>42.000</b>
1	Phí, lệ phí	37.000	37.000
2	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu khác	5.000	5.000
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>418.000</b>	<b>123.000</b>
1	Các khoản thu phân chia	153.000	123.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.000	3.000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		-
	Thuế GTGT	90.000	90.000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	60.000	30.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	265.000	-
	Thuế TNCN	265.000	
	-		
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>		
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	-	<b>4.118.000</b>
	- Thu bổ sung cân đối	-	4.118.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu		

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022**  
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>4.283.000</b>	<b>-</b>	<b>4.283.000</b>
	Trong đó	-		
1	Chi giáo dục	-		
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		
3	Chi y tế	37.548		37.548
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-		
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000
7	Chi bảo vệ môi trường	-		
8	Chi các hoạt động kinh tế	30.000		30.000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.900.052		3.900.052
10	Chi cho công tác xã hội	126.400		126.400
11	Chi khác	-		
12	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên	64.000		64.000
13	Dự phòng ngân sách	65.000		65.000





## KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021			KẾ HOẠCH NĂM 2022		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
<b>TỔNG SỐ</b>	133.665	133.665	-	-	-	-
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	133.665	133.665	-	-	-	-
Đền ơn đáp nghĩa	19.095	19.095	-	-	-	-
CĐ da cam	19.095	19.095	-	-	-	-
Người nghèo	19.095	19.095	-	-	-	-
Trẻ thơ	12.730	12.730	-	-	-	-
Nhân đạo	25.460	25.460	-	-	-	-
Người cao tuổi	19.095	19.095	-	-	-	-
Khuyến học	19.095	19.095	-	-	-	-
2. Các hoạt động tài chính khác						
.....		-	-		-	-

Hóa Trung, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH**  
**Công khai số liệu dự toán ngân sách xã và**  
**kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã đã được HĐND xã quyết định.**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 6668/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Đông Hỷ về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Đông Hỷ năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của HĐND xã Hóa Trung về việc thông qua dự toán thu - chi ngân sách xã Hóa trung năm 2022.*

UBND xã thực hiện công khai số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định như sau:

**A. Thu ngân sách:**

1. Tổng thu ngân sách nhà nước: 460 triệu đồng.

2. Tổng thu ngân sách điều tiết: 165 triệu đồng

Trong đó:

2.1. Thu thuế GTGT: 90 triệu đồng.

2.2. Thu thuế trước bạ: 30 triệu đồng.

2.3. Thu thuế sử dụng đất phi NN: 3 triệu đồng.

2.4. Phí và lệ phí: 24 triệu đồng.

2.5. Phí môn bài: 13 triệu đồng.

2.6. Thu khác: 5 triệu đồng

3. Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 4.118 triệu đồng

**B. Chi ngân sách.**

1. Chi thường xuyên: 4.154 triệu đồng.

1.1. Sự nghiệp y tế: 37,5 triệu đồng.

1.2. Sự nghiệp VH TT: 35 triệu đồng.

1.3. Sự nghiệp TĐTT: 25 triệu đồng.

1.4. Sự nghiệp kinh tế: 30 triệu đồng.

1.5. Hoạt động của cơ quan quản lý NN, Đàng, Đoàn thể: 3.900 triệu đồng.

1.6. Công tác XH: 126,4 triệu đồng

1.7. Tiết kiệm chi và dự phòng ngân sách: 129 triệu đồng

**C. Các hoạt động tài chính khác:** Chưa có kế hoạch giao.

**KẾ TOÁN**



**Lê Thanh Hòa**

